

## TỖ-NẠI-DA QUYỂN 2

Ngay đêm ấy, Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- Vừa rồi, có hai vị trời đến nói: “Tôn giả Bạc-khư-la chắc chắn đạt được giải thoát. Vị trời thứ hai nói: “Vị ấy được giải thoát ở nơi giải thoát”. Sau khi ta nghe xong, họ mới đi ra.

Phật bảo một Tỳ-kheo đến chỗ Tỳ-kheo Bạc-khư-la vườn Đoán-tác (một trong sáu Tinh xá ở thành Kỳ-Hoàn) và nói với vị ấy:

“Thầy đã nghe Đức Thế Tôn dạy và nghe chư thiên nói, đừng nên lo sợ nữa. Thầy sẽ không sanh vào nơi ác, không sống ở nơi ác. Nơi thầy sanh ra không có việc ác. Đó là lời dạy của Đức Thế Tôn. Đêm qua có hai vị trời đến chỗ Thế Tôn, một vị hỏi: “Tôn giả Bạc-khư-la được chắc chắn giải thoát phải không?” Vị thứ hai hỏi: “Tôn giả Bạc-khư-la đã được giải thoát ở nơi giải thoát phải không?”. Nay Bạc-khư-la, đó là lời chư thiên nói”.

Sau khi nghe Phật dạy, Tỳ-kheo ấy đến vườn

Đoán-tác. Bạc-khư-la bảo Tỳ-kheo nuôi bệnh:

- Các thầy hãy đặt tôi lên giường và khiêng ra ngoài cổng. Tôi không thể sống nữa, tôi muốn dùng dao tự tử.

Các Tỳ-kheo liền đặt vị ấy lên giường và khiêng ra khỏi cổng. Lúc ấy, nhiều Tỳ-kheo kinh hành ở ngoài cổng. Tỳ-kheo được

Đức Phật sai đi, liền đến chỗ các Tỳ-kheo kinh hành hỏi:

- Tỳ-kheo Bạc-khư-la ở chỗ nào vậy? Tôi muốn đến hỏi thăm.

Các Tỳ-kheo đáp:

- Tỳ-kheo Bạc-khư-la đang được khiêng ra ngoài cổng, định dùng dao tự tử. Nếu muốn thăm hỏi thì hãy đến ngay.

Tỳ-kheo ấy liền đến chỗ Bạc-khư-la.

Trông thấy một Tỳ-kheo đang đi đến, Bạc-khư-la liền bảo Tỳ-kheo nuôi bệnh:

- Hãy đặt giường xuống một lát để đợi Tỳ-kheo kia tới.

Các Tỳ-kheo liền đặt giường xuống. Tỳ-kheo ấy đến, nói với

Bạc-khư-la đầy đủ như Đức Thế Tôn dạy, cho đến “Đây là lời Phật dạy, đây là lời chư thiên nói.”

Bạc-khư-la đáp:

- Pháp ta chứng đắc, Đức Thế Tôn cũng biết. Pháp ta thấy, Đức Thế Tôn cũng biết. Vì thế, ta không còn nghi ngờ nữa.

Đối với sắc là thường hoặc vô thường, cho đến thọ, tưởng, hành, thức là thường hoặc vô thường; pháp khổ, không, biến đổi cùng các pháp mà Sa-môn chứng đắc, pháp của ta, chẳng phải của ta, tất cả đều không.

Thật sự pháp ta biết, chư thiên cũng biết. Pháp ta thấy, chư thiên cũng thấy. Vì thế ta không còn nghi ngờ có thường hay vô thường, cho đến thấy hết không còn nghi ngờ gì nữa. Do nghiệp chướng đời trước bức ngặt nên tôi chỉ muốn cầm dao tự sát.

Nói xong, vị ấy liền cầm dao tự vẫn. Những Tỳ-kheo nuôi bệnh đều phân vân không biết mình có phạm Ba-la-di hay không, liền bảo nhau cùng đến hỏi Phật. Phật đáp:

- Nếu chán ghét, có ý giết nên đưa dao cho, hoặc có ý giết nên dạy người ấy chết rồi khiêng ra, phạm Ba-la-di. Nếu có tâm thương xót, bảo bọc, không muốn nghịch ý bệnh nhân thì không mắc Ba-la-di.

Có các Tỳ-kheo cư trú ở biên giới nước Câu-tát-la thường tranh cãi nhau. Nếu Tỳ-kheo gửi thư cho vua hai nước dẫn quân giết người hoặc dạy người giết, phạm Ba-la-di.

\* Bấy giờ, Phật ở tại vườn Trúc Ca-lan-đà, thuộc thành La-duyet.

Khi ấy, Điều-bà-đạt-đâu tụng kinh học đạo suốt mười hai năm không hề nghỉ ngơi. Trong thời gian đó, vị ấy đọc tụng tất cả các kinh đã được nghe Phật giảng nói, vị ấy thường ở nơi hang núi, bên gốc cây yên tĩnh, gò mả vắng vẻ. Các Tỳ-kheo Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, A-na-luật, Nan-đề, Kim-tỳ-la... là bạn của ông ấy.

Khi Điều-đạt chưa khởi ý ác đối với Thế Tôn, vị ấy không hề phạm một giới nhỏ. Về sau, khi ông ta đã khởi tâm ác đối với Thế Tôn, ông ta liền phạm giới.

Nền các giảng đường đều trải tọa cụ. Đức Thế Tôn đã kết giới:

- Không rửa chân thì không được vào thiền đường.

Lúc này, Điều-đạt không rửa chân mà bước vào, Tỳ-kheo ni Ưu-bát-sắc liền bảo Điều-đạt:

- Nay Điều-đạt! Đức Thế Tôn đã chế giới không rửa chân thì

không được vào

kia mà!

Điều-đạt đáp:

- Đồ Tỳ-kheo ni xấu tệ kia! Người biết giữ giới thì có thể hơn được ta sao?

Nói xong, ông ta dùng nắm đấm của lực sĩ đánh lên đầu Tỳ-kheo ni ấy. Tỳ-kheo ni liền qua đời. Các Tỳ-kheo nói với Đức Thế Tôn việc ấy. Đức Thế Tôn bảo:

- Hãy thương xót kẻ ác đó đã phạm tội rất nặng. Tỳ-kheo ni ấy đã đắc đạo A-la-hán.

Do việc này, Đức Thế Tôn tập hợp chúng Tăng hòa hợp để kết

giới:

- Tỳ-kheo nào tự tay giết chết người nam hoặc người nữ, phạm Ba-la-di.

\* Phạt ở khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc. Bấy giờ, tôn giả Mục-kiền-liên bị đám Phạm chí cầm gậy đánh như đập cỏ lau cho đến chết. Dân chúng trong nước ấy liền biết tôn giả Mục-kiền-liên bị các Phạm chí dùng gậy đập chết, thân thể nát như như cỏ lau bị đập.

Nghe tin thầy mình bị giết, hai người: Mã-sư, Phất-na-bạt dùng dùng nổi giận, lông tóc dựng ngược, dùng sức mạnh của đại lực sĩ bắt giết hết các Phạm chí cầm gậy.

Phật quán sát việc ấy, biết rõ nhưng Ngài vẫn hỏi:

- Tỳ-kheo Mã-sư và Phất-na-bạt! Ta nói cho các thầy nghe về pháp bốn đế.

Mã-sư và Phất-na-bạt vô cùng xấu hổ, liền quỳ gối phải sát đất, chắp tay bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tội chúng con nặng lắm, không dám nghe ý nghĩa của pháp sâu xa ấy.

Đức Thế Tôn ân cần hỏi đến ba lần. Vì thương xót những người ác này đã xa lìa mình và xa lìa pháp sâu xa nên Đức Thế Tôn liền kết giới này cho các Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào tự tay giết người hoặc dạy người khác giết, phạm Ba-la-di.

(Hai người này đọa làm rồng ở sông Đâu-sơn, thuộc xứ Tây-thất-lợi, nước Kiên-đà-việt. Vì giận Phật ngày xưa không nói pháp nên muốn ra khỏi sông để phá hoại Phật pháp. Chợt có vị Phật biến hóa xuất hiện trước mặt chúng và nói: “Các người có muốn nghe bốn pháp sâu xa không?” Sự giận dữ liền chấm dứt. Những việc như vậy chẳng phải chỉ

có một. Hai người này là đệ tử của Phật)

**Ba-la-di 4:**

Phật ở khu vườn rừng Kỳ đà Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-Vệ. Bấy giờ, tôn giả Da-xá dẫn theo hai trăm năm mươi đệ tử.

Tôn giả

Bạc-đà-tiên - con của Bạc-đàn-đà - cũng dẫn theo hai trăm năm mươi đệ tử, từ nước Câu-tát-la đến nước Xá-vệ để thăm hỏi đức Thế Tôn. Các Tỳ-kheo ấy nói chuyện ở bên ngoài cổng tinh xá Kỳ-hoàn, tiếng ồn vang thấu bên trong.

Nghe tiếng ồn, Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi Tôn giả A-Nan:

- Ai nói chuyện ngoài cổng mà tiếng ồn vang đến tận trong này vậy?

A-Nan bạch đầy đủ với Thế Tôn:

- Đó là các Tỳ-kheo bàn luận. Do nhiều người tụ họp nên phát ra âm thanh lộn.

Đức Thế Tôn liền bảo Tôn giả

A-Nan:

- Hãy nói với đồ chúng của Da-xá và Bạc-đà-tiên: “Đức Thế Tôn bảo các thầy không được kết hạ ở nước Xá-Vệ”.

Vâng lời Phật dạy, Tôn giả A-Nan liền đến chỗ đồ chúng của Da-xá và Bạc-đà-tiên nói:

- Đức Thế Tôn bảo các thầy không được kết hạ ở Xá-vệ.

Khi đó, đồ chúng của tôn giả Da-xá và Bạc-đà-tiên liền đến cạnh sông Bạc-cừ-mạt cát lều tranh để kết hạ.

Năm ấy dân chúng đói kém, sương, mưa đá, sâu bọ cắn hại lúa, khát thực khó được. Lúc ấy các Tỳ-kheo suy nghĩ và nói với nhau:

- Các thầy biết không? Hiện nay thóc lúa đất đỏ, sương, mưa đá, sâu bọ làm hại thóc lúa, khát thực khó được. Chúng ta nên đến nhà các trưởng giả ở nước Tỳ-xá-ly khen ngợi lẫn nhau: “Trưởng giả biết không? Tỳ-kheo tên ấy, họ ấy đã được Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên và cũng đạt đến Từ - Bi - Hỷ - Xả, đạt được bốn Định Vô Sắc, tu chỉ quán, quán hơi thở, đạt được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm- A-na-hàm và A-la-hán”. Chúng ta dùng lời ấy để ca ngợi lẫn nhau, như thế ở nước ấy chúng ta sẽ được cúng dường, sẽ có được y phục, đồ ăn, giường nằm và thuốc thang từ quốc vương, đại thần, trưởng giả, Bà-la-môn hành đạo và dân thường.

Các Tỳ-kheo này bèn đi vào nước Tỳ-xá-ly, đến gặp các trưởng giả và khen ngợi lẫn nhau:

- Trưởng giả nên biết, Tỳ-kheo tên ấy họ ấy đã đắc quả Tu-đà-

hoàn, cho đến quả A-la-hán.

Các trưởng giả đều tin lời ấy, cho là họ đã đắc đạo nên tùy thời mà cúng dường y áo, thức ăn.

Thường pháp của chư Phật là có hai thời gian để chúng Tăng tập hợp. Đó là: một tháng sau cùng của mùa Xuân (ở Ấn-độ một năm chia thành ba mùa). Sau khi tự tu ba tháng mùa Xuân, tháng cuối phải đến gặp Phật và thầy tổ. Mùa Hạ cũng vậy, phải đến gặp Phật đảnh lễ, nghe Phật thuyết pháp.

Trong ba tháng hạ, chúng Tăng phải học tập, tụng kinh. Sau khi giải hạ, phải may vá lại y áo đã mặc trong ba tháng vừa qua. Vào ngày may vá xong, các vị mang bát đến chỗ Phật. Đó là thời gian chúng Tăng hội họp.

Bấy giờ, các Tỳ-kheo kết hạ ở sông Bạt-cừ-mạt, may vá y đã mặc ba tháng qua. Vào ngày đã hoàn tất, các vị ấy đến chỗ Phật ở vườn Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Thường pháp của chư Phật là khi có Tỳ-kheo ở xa đến, trước hết Ngài hỏi thăm họ trong mùa Hạ việc tụng kinh, hành đạo có được tốt đẹp, có bị mệt mỏi hay không?

Khi ấy, đức Đức Thế Tôn như thường lệ hỏi các Tỳ-kheo:

- Các Tỳ-kheo tụng kinh, hành đạo có bị mệt mỏi không?

Các Tỳ-kheo đáp:

- Bạch Thế Tôn! Chúng con không hề mệt mỏi.

Các Sa-môn an cư ở sông Bạt-cừ-mạt, thân thể mập mạp, máu huyết sung mãn. Các Sa-môn kết hạ ở nước Xá-vệ thì thân thể gầy ốm, mặt mày hốc hác, khí lực yếu ớt. Các Sa-môn an cư bên sông hỏi các Tỳ-kheo ở nước Xá-vệ:

- Vì sao các thầy gầy ốm, mặt mày hốc hác vậy?

Đáp:

- Các thầy không biết sao! Ở nước này thóc lúa quý hiếm, khát thực khó khăn, do đó thân thể chúng tôi gầy ốm, mặt mày hốc hác. Còn các thầy sao lại mập mạp, sắc diện sáng láng vậy?

Các Tỳ-kheo ấy liền kể lại đầy đủ mọi việc. Nghe xong, các Tỳ-kheo gầy ốm rất kinh ngạc và nói:

- Vì sao chỉ vì chút ít thức ăn để nuôi mạng sống ấy mà các thầy nói dối đã chứng pháp Thượng nhơn?

Các Tỳ-kheo hết sức trách mắng các Tỳ-kheo kia:

- Vì sao các thầy lại làm thế? Đức Thế Tôn đã dùng vô số phương tiện nói về tội nói dối và khen ngợi công đức của việc không nói dối.

Các Tỳ-kheo đều đến chỗ Phật, đánh lễ sát đất, ngồi qua một bên, rồi đem việc ấy bạch đầy đủ với Phật.

Đức Thế Tôn biết mà vẫn hỏi:

- Các Tỳ-kheo có thật sự làm việc ấy không?

Các Tỳ-kheo xấu hổ, quỳ hai gối sát đất, chấp tay bạch

Phật:

- Đúng vậy, thưa Thế Tôn.

Đức Thế Tôn bảo:

- Nay các Tỳ-kheo, trước đây Ta đã vì người ngu dùm vô số phương tiện nói về tội nói dối và khen ngợi công đức của việc không nói dối. Vì sao các thầy lại gây ra lỗi này?

Phật dùng nhiều cách để quở trách, sau đó vì việc ấy, Phật cho tập hợp chúng Tăng, vì muốn đủ mười công đức nên kết giới cho Sa-môn và làm cho các Sa-môn biết được ý nghĩa này:

- Tỳ-kheo nào không biết, không thấy pháp Thượng nhơn mà nói tôi có các đức, tôi biết, tôi thấy thiện xứ, vô vi, tôi biết pháp ấy. Vào lúc khác, nếu có người hỏi: “Thầy có phải A-la-hán không?” Tỳ-kheo ấy đáp: “Tôi chẳng phải là A-la-hán”. Vì muốn làm cho lỗi lầm của mình được thanh tịnh, nhớ lại việc đã làm, vị ấy nói: “Tôi đã không biết nói biết, không thấy nói thấy. Đó là lời nói hư dối, trống rỗng, không trong sạch”, thì Tỳ-kheo ấy phạm Ba-la-di.

\* Đức Thế Tôn ở tại khu vườn rừng Kỳ đà-Cấp-cô-độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ có một Tỳ-kheo nhỏ tuổi, mới học đạo chưa lâu, chưa thông hiểu pháp, ý niệm chưa định, đi lại quá nhiều, khi đến nhà người tự xưng là đã đắc pháp Thượng nhơn.

Lúc này, chúng đại Tỳ-kheo đắp y mang bát vào nước Xá-vệ khát thực thì nghe Tỳ-kheo trẻ tuổi tự xưng mình đã chứng pháp Thượng nhơn. Nghe vậy, sau khi xin được thức ăn, các Tỳ-kheo ra khỏi thành, đến chỗ Tỳ-kheo trẻ tuổi, nói với vị ấy:

- Ông không nên thường xuyên đến nhà người, đừng nên tự xưng đắc pháp Thượng nhơn.

Tỳ-kheo trẻ tuổi đáp:

- Các Tỳ-kheo trưởng lão thường đến nhà người, còn tôi vì sao lại không được đến?

Các Tỳ-kheo can gián như vậy nhưng Tỳ-kheo ấy không nghe. Tỳ-kheo trưởng lão bảo các Tỳ-kheo:

- Hãy đến chỗ Phật bạch đầy đủ việc này.

Đức Thế Tôn nói:

- Nay các Tỳ-kheo! Giống như trong rừng sâu hoang vắng, có một dòng sông, có các con voi lớn xuống sông, lựa chọn ngó sen, rửa sạch bùn đất rồi lấy ăn. Các con voi lớn đó đều ăn no, sức khỏe dồi dào, vui vẻ, không hung bạo, không giết hại lẫn nhau, không bị chết chóc khổ sở. Các con voi nhỏ trong bầy voi nếu lội xuống sông lấy ngó sen thì không chịu rửa sạch, ăn luôn cả bùn đất. Ăn xong, sức khỏe yếu ớt, không được an vui, do vậy chúng giết hại lẫn nhau nên bị chết chóc khổ sở.

Cũng vậy, Tỳ-kheo trưởng lão đã lia tham, sân, si, đã tu thanh tịnh từ lâu, lại không thường xuyên tới nhà các đàn-việt. Do không thường đến nhà các đàn việt nên khi đến, các vị ấy tạo được lòng tin cho những người không tin, những người đã tin lại càng thêm tin tưởng. Nếu nhận được đồ vật thì không tham đắm, không ganh ghét. Nếu nhận của tín thí thì tiêu hóa hết, không phỉ báng lẫn nhau, không khởi tâm tà vậy.

Trong chúng Tỳ-kheo trưởng lão có các Tỳ-kheo trẻ tuổi, học đạo mới được ít ngày, chưa hiểu pháp sâu xa, tự ca ngợi mình bằng pháp Thượng nhưn. Đến nơi nào thì làm cho người không tin pháp ở nơi đó càng thêm không tin; người đã tin thì lòng tin bị giảm. Nhận được đồ cúng dường liền sanh tâm tham đắm, ganh ghét với bạn bè, không hiểu vô thường, nhận thức ăn thọ dụng xong thì sắc diện tiêu tụy, không có sức khỏe. Vì thế mà bị khổ gần như chết.

Vì thế, Đức Thế Tôn tập hợp chúng Tăng, kết giới cho Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào đến nhà trưởng giả, tự khen ngợi mình bằng pháp Thượng nhưn, phạm Ba-la-di.

\* Đức Phật ở tại vườn Trúc Ca-lan-đà, thuộc thành La-duyệt.

Lúc mới xin làm Sa-môn, Điều-đạt mang theo ba trăm ngàn lượng vàng, con voi của vị ấy trị giá trăm ngàn lượng vàng, đồ đạc con voi mang trên mình cũng trị giá trăm ngàn lượng vàng. Y phục Điều-đạt mặc trên người cũng trị giá trăm ngàn lượng vàng. Sau khi xuất gia, cạo bỏ râu tóc, mặc cà-sa, vị ấy rời bỏ phố phường, vào núi hành đạo, tụng kinh đã học. Vị ấy tụng hết tất cả các kinh do Đức Thế Tôn đã giảng dạy.

Các vị Tỳ-kheo có đại thần túc đến cõi Diêm-phù-Đề (do ở đó có loại cây tên Diêm-phù nên nơi ấy tên là Diêm-phù-Đề). Các Tỳ-kheo có thần túc đến nơi ấy hái quả Diêm-phù đem về ăn. Cách cây Diêm-phù không xa có vườn Ha-lê-lặc lớn, vườn A-ma-lặc lớn (mỗi vườn



cách nhau năm mươi do-tuần). Các vị còn đến Uất-đan-việt lấy loại lúa mọc tự nhiên đem về dùng, hoặc đến cõi trời Đâu-thuật lấy cam-lô của chư thiên đem về dùng; hoặc đến các phương Đông, Nam, Tây, Bắc, bay vọt trên không, biến hóa nhiều cách.

Thấy các việc như vậy, Điều-đạt ganh ghét và nghĩ: “Lúc nào ta mới có được thần thông lớn này để bay đến gốc cây Diêm-phù hái quả ngọt về ăn, cho đến bay vọt tự tại trên không?”

Vị ấy suy nghĩ tiếp: “Ta phải đến gặp Phật để hỏi cách luyện thần thông”. Vị ấy liền đến chỗ Phật hỏi về pháp thần thông.

Biết Điều-đạt sẽ gây ra tội, không thể cứu được và sẽ gây nên việc không ích cho Phật pháp, Đức Thế Tôn liền bảo Điều-đạt:

- Hãy đi đi! Không nên hỏi pháp thần túc. Chỉ cần suy nghĩ về pháp vô thường, khổ, không, vô ngã.

Nghe Đức Thế Tôn dạy như vậy, Điều-đạt không bằng lòng và chỉ nghĩ đến thần thông. Điều-đạt lại nghĩ: “Xá-lợi-phất là người có trí tuệ lớn, ta phải đến đó hỏi về pháp thần thông. Điều-đạt sẽ chịu ý ta”.

Điều-đạt liền đến hỏi Xá-lợi-phất đạo thần thông, nhưng vì biết Phật không dạy nên Xá-lợi-phất cũng không dạy.

Điều-đạt lại suy nghĩ: “Mục-kiền-liên là bậc có thần thông lớn nhất trong các Thanh văn. Ta phải đến hỏi vị ấy pháp thần thông”.

Vị ấy liền đến đó hỏi pháp thần thông, nhưng Mục-kiền-liên cũng không nói.

Điều-đạt lại nghĩ: “A-Nan là em út của ta. Đức Thế Tôn cũng từng khen vị ấy là người đa-văn bậc nhất trong số các Thanh-văn. Ta phải đến hỏi vị ấy pháp thần thông, chắc chắn A-nan sẽ giảng pháp thần thông cho ta nghe”.

Khi ấy, Tôn giả A-Nan chưa đắc thần thông, không lường được việc này, lại chưa sạch hết trần cấu nên liền nói hết pháp thần thông mà mình đã được nghe cho Điều-đạt.

Điều-đạt ghi nhớ hết pháp thần thông do Tôn giả A-Nan truyền đạt, rồi lập tức đến nơi vắng vẻ, yên tĩnh, nơi rừng cây trong núi sâu để tu tập pháp ấy suốt ngày đêm không nghỉ và đạt được bốn thiền sắc giới. Nương thiền định này, vị ấy liền đạt được thần thông.

Do trước đây đã mong muốn, vị ấy liền tới chỗ cây Diêm-phù hái quả đem về ăn, cho đến lên cõi trời Đâu-thuật lấy cam-lô của cõi trời và biến hóa nhiều cách. Bấy giờ, Điều-đạt lại khởi tâm ganh ghét, hướng về Như Lai suy nghĩ: “Dòng họ và nơi sanh của Sa-môn Cù-Đàm không thể hơn ta, ông ấy họ Thích, ta cũng họ Thích, có gì thua kém! Sở



đĩ mọi người đến cúng dường là do thần thông của ông ấy. Nay ta cũng sẽ dùng thần thông giáo hóa thật nhiều người”.

Điều-đạt lại suy nghĩ: “Vua Tần-bà-sa-la đã chứng quả bất thối chuyển ở trong đạo của Sa-môn Cù-đàm. Ta không thể dùng thần thông giáo hóa ông ấy”.

Vốn thông minh lanh lợi, thông đạt thiên văn địa lý và tinh tú trên hư không, Điều-đạt quán sát hết mọi người và thấy chỉ có thái-tử A-xà-thế là đầy đủ tướng làm vua. Thái-tử này chắc chắn sẽ làm vua.

Điều-đạt suy nghĩ: “Ta phải đến dùng thần thông để giáo hóa thái-tử, để những người ở nước này đều phải chấp nhận sự dạy dỗ của ta”.

Lúc đó, Điều-đạt hóa thân làm voi, đến chỗ thái-tử A-xà-thế, đi vào xuyên qua vách tường rồi đi ra cửa, biến hóa đủ cách để thái-tử A-xà-thế biết là Điều-đạt. Vị ấy lại hóa thân làm ngựa, ra vào không bị ngăn ngại, hoặc theo cửa vào và ra nơi không có cửa; hoặc hóa ra các loại châu báu để làm mũ báu đặt trên đầu gối thái-tử A-xà-thế. Thái-tử liền lấy đội nhưng cũng biết đó là vật do Điều-đạt biến hóa ra.

Điều-đạt lại hóa làm đứa bé được trang sức bằng râu chuỗi vàng bạc, ngồi trên đùi thái-tử. Thái-tử liền ôm, đùa giỡn, nhỏ nước miếng vào miệng đứa bé và cũng biết đó là do Điều-đạt biến hóa ra.

Khi ấy, thái-tử A-xà-thế liền khởi tâm điên đảo, cho thần thông của Điều-đạt hơn Phật, liền cúng dường cho vị ấy y phục, đồ ăn, giường nằm, thuốc chữa bệnh. Mỗi ngày, thái-tử cho mang năm trăm vạc chứa cơm đến chỗ Điều-đạt. Thái tử đem năm trăm cỗ xe chở hàng hóa tới chỗ Điều-đạt. Cũng có năm trăm Tỳ-kheo ngồi ăn ở chỗ Điều-đạt.

Đến giờ, đại chúng Tỳ-kheo đắp y mang bát vào thành La-duyệt khát thực. Các Tỳ-kheo nghe tin thái-tử A-xà-thế cúng dường Điều-đạt rất nhiều thứ, cho đến mang theo năm trăm cỗ xe đến chỗ Điều-đạt, có năm trăm Tỳ-kheo đi theo và ngồi ăn chung với Điều-đạt.

Nghe tin ấy, các Tỳ-kheo liền đến chỗ Phật, bạch đầy đủ việc này. Đức Thế Tôn bảo:

- Các vị không được đến chỗ Điều-đạt nhận sự cúng dường, không nên khởi lòng tham. Vì sao? - Như uống thuốc độc, có ai mà không chết? Đã tự uống thuốc độc, lại cho người khác uống.

Này các Tỳ-kheo! Ví như cây Kiền-đà-lợi (chuối) ra quả thì thân bị gãy, cây bông lau ra hạt thì chết, con la mang thai thì mẹ con đều chết. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo! Điều-đạt mà được cúng dường là tự uống thuốc độc, lại cho người khác uống thuốc độc.

Này Tỳ-kheo! Ví như có người rất mạnh, cầm gậy đánh con chó dữ bẻ đầu gãy mũi, con chó còn hung dữ không?

Tỳ-kheo đáp:

- Vẫn còn, thưa Đức Thế Tôn.

Phật nói:

- Cũng vậy, Điều-đạt được cúng dường thì càng thêm táo bạo. Thật đáng thương cho kẻ ngu si này sẽ phải chịu tội nặng như núi trong thời gian dài.

Bấy giờ, Điều-đạt liền nghĩ: “Nay ta được cúng dường nhiều hơn Như Lai. Vì sao Như Lai lại cấm chúng Tăng không cho họ đến nhận cúng dường?”.

Điều-đạt vừa nghĩ như vậy, liền bị mất thần

túc.

Lúc này, tôn giả Mục-kiền-liên đang ở nơi hang Ca-lăng-già, thuộc thành La-duyệt. Lúc ấy Tỳ-kheo đồng học của Mục-kiền-liên tên Thiểm-phù-đà - con của trưởng giả Câu-lợi - tu bốn Vô lượng tâm sanh lên cõi trời Phạm thiên. Phạm thiên Thiểm-phù-đà liền dùng thiên nhãn quán sát thấy Điều-đạt mất thần túc, tức thì chỉ trong thời gian như người co duỗi cánh tay, Phạm thiên Thiểm-phù-đà từ cõi trời Phạm thiên hạ xuống chỗ Mục-kiền-liên ở hang Ca-lăng-già, bạch với vị ấy:

- Tôn giả biết không? Điều-đạt đã mất thần túc. Tôn giả Mục-kiền-liên! Thầy hãy đến bạch với Đức Thế Tôn là Điều-đạt đã mất hết thần túc.

Mục-kiền-liên liền nhập thiền định để quán sát tâm của Điều-đạt.

Tôn giả liền nhập thiền định và biết Điều-đạt đã mất hết thần túc.

Khi ấy, Mục-kiền-liên liền im lặng nhận lời vị trời. Vị trời liền trở về trụ xứ của mình.

Vị trời ra đi không bao lâu, Mục-kiền-liên nhập vào tam muội, đến vườn Trúc, rồi ra khỏi tam muội. Ở cách Phật không xa, sửa lại y phục, Tôn giả đến chỗ Phật, đánh lễ sát đất, đứng qua một phía, bạch Đức Thế Tôn:

- Theo Phạm thiên Thiểm-phù-đà nói thì Điều-đạt đã mất thần túc.

Trong khi Mục-kiền-liên đang nói thì Điều-đạt dẫn theo năm

người là: Cù-bà-ly, Khiên-đà-la, Bà-bà-ca-lưu-đà, Đái-tam-văn-đà, La-hệ-đầu. Trông thấy Điều-đạt dẫn theo năm người đến, Đức Thế Tôn quay lại bảo Mục-kiền-liên:

- Hãy thôi, đừng nói nữa. Kẻ ngu si ấy đến đây sẽ tự nói.

Tôn giả Mục-kiền-liên nghĩ: “Ta phải nhập vào chánh định ngay tại đây để Điều-đạt không thấy ta”.

Điều-đạt đi đến chỗ đức Thế Tôn, đánh lễ sát đất rồi ngồi qua một phía, bạch Đức Thế Tôn:

- Đức Thế Tôn đã già, sức khỏe yếu kém, thời đã qua. Xin Đức Thế Tôn hãy bảo chúng Tăng nhận sự chăm nom của tôi.

Đức Thế Tôn đáp:

- Những người có thần túc lớn như Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên đến xin chăm nom chúng Tăng, ta còn không cho, huống gì kẻ còn phải cho bú mớm, bông bế như người mà ta giao chúng Tăng được sao?

Điều-đạt suy nghĩ: “Vì sao Đức Thế Tôn chỉ khen Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên mà lại chê đức độ của ta?” Điều-đạt khởi tâm ác đối với Phật, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, không từ già mà đứng dậy bỏ đi.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- Vật của tín thí rất nặng, làm cho Tỳ-kheo rơi vào chỗ tối tăm, không được nói được, kinh kệ trước đây thường tụng nay lười biếng không tụng, không chứng đắc lại nói là chứng đắc. Ví như lực sĩ cật gân làm dây quấn chặt cẳng chân, bấp tay, rồi kéo hai đầu dây, sợi dây ấy làm tổn thương da, thịt, gân. Gân đứt thì nó tiếp tục làm tổn thương xương, rồi đến tủy. Cũng vậy, các Tỳ-kheo nên biết, của tín thí khiến con người đọa vào chỗ tối tăm, không được nói được, kinh kệ trước đây thường tụng nay lười biếng không tụng, không chứng đắc lại nói là chứng đắc. Tỳ-kheo nào nhận của tín thí mà tham đắm cho là vật của mình thì làm tổn thương da, cho đến xương tủy.

Này các Tỳ-kheo! Từ nay trở đi phải học, không được tham đắm vật tín thí cho là vật của mình, chỉ thọ những thứ cần thiết với tâm không phân biệt mà thọ. Tỳ-kheo phải học như vậy.

Nhân việc ấy cho đến đủ mười công đức, Đức Thế Tôn kết giới cho các Sa-môn:

- Tỳ-kheo nào dựa vào Thiên thể tục làm phát sanh thần túc và tự ca ngợi bằng pháp Thượng Nhơn, phạm Ba-la-di.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- Nên biết, có Tỳ-kheo vì y áo, thức ăn uống, giường nằm, thuốc trị bệnh, chẳng phải A-la-hán mà tự xưng là A-la-hán; lại có Tỳ-kheo đứng đầu đám cướp, dẫn theo một trăm, hai trăm, ba trăm, cho đến một ngàn người thì hai tên giặc lớn này có gì thua kém nhau?

Tỳ-kheo đáp:

- Người dẫn theo một trăm người, cho đến một ngàn người cũng chỉ là hạng giặc nhỏ, bình thường. Hạng giặc thứ hai đối với chúng,

Phạm, ma, Sa-môn, Bà-la-môn ở trong cõi trời người, chỉ vì y áo, cơm ăn, giường nằm, thuốc thang, chẳng phải A-la-hán mà xưng là A-la-hán, đó chính là hạng giặc lớn trong các giặc.

Tôn giả Ưu-ba-ly hỏi Thế Tôn:

- Ba-la-di nghĩa là gì? Đức Thế Tôn

đáp:

- Tất cả các pháp như căn, lực, giác, đạo, chứng đạo, đắc quả bên gốc cây, dứt sạch kiết sử... đều bị vứt bỏ. Vì thế gọi là vứt bỏ.

Này các Tỳ-kheo! Ví như có người mắc lỗi với nhà vua, bị vua tịch thu hết các vật dụng sinh hoạt, bị mất hết nhà cửa; cũng vậy, người nào phạm một trong bốn Ba-la-di thì mất hết tất cả các công đức.

Thế nào là bất thọ? - Đó là ở nơi nói Giới, Tự tứ và Yết-ma, Tỳ-kheo này không được tham dự. Tỳ-kheo này cũng không được biết các việc bí mật của chúng Tăng.

“Bất thọ” nghĩa là chẳng phải Sa-môn, chẳng phải con dòng họ Thích.

